

**DANH MỤC CÁC CUỘC THANH TRA NĂM 2020  
CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thanh tra Bộ</b>					
<b>1</b>	<b>Thanh tra hành chính</b>					
1.1	Thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Tại TP. Hà Nội và một số địa phương	Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Kế hoạch - Tài chính	Quý I- II	
1.2		Cục Viễn Thám quốc gia	Tại TP. Hà Nội và một số địa phương		Quý II- III	
1.3		Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ - Tổng Cục Khí tượng Thủy văn	Tại TP.HCM và một số địa phương		Quý I- II	
1.4		Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Tại TP. Hà Nội và một số địa phương		Quý III-IV	
1.5		Trường Đại học Tài nguyên Môi trường	Tại TP. Hà Nội và tỉnh Thanh Hóa		Quý III-IV	
<b>2</b>	<b>Thanh tra kết hợp nhiều lĩnh vực</b>					
2.1	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường và tài nguyên nước đối với các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị, khu dân cư	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 01 đính kèm	Quảng Nam	Tổng cục Quản lý đất đai; Tổng cục Môi trường; các cơ quan và địa phương có liên quan	Quý II-III	
		Tổ chức khảo sát, lựa chọn đối tượng cụ thể trình Bộ trưởng xem xét, quyết định trước khi ban hành quyết định thành lập đoàn thanh tra	Long An		Quý II-III	
			Quảng Ninh		Quý III-IV	

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2.2	Thanh tra về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường (trọng tâm là quản lý chất thải rắn) và tài nguyên nước đối với các nhà máy nhiệt điện	Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Tổng cục Môi trường; Cục Quản lý tài nguyên nước; các cơ quan và địa phương có liên quan	Quý I-II	
		Công ty Nhiệt điện Thái Bình - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Thôn Chi Thiện, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, Thái Bình			
3	<b>Thanh tra việc chấp hành pháp luật khí tượng thủy văn đối với hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện và công trình cáp treo</b>	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 02 đính kèm	Hà Giang	Tổng cục Khí tượng thủy văn, Cục Biến đổi khí hậu, Sở TNMT các tỉnh có liên quan	Quý II-III	
4	<b>Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra</b>		08 cuộc	Các cơ quan và địa phương có liên quan	Năm 2020	
5	<b>Thanh tra, kiểm tra đột xuất; thanh tra lại</b>			Các cơ quan và địa phương có liên quan	Năm 2020	
6	<b>Giám sát các đoàn thanh tra</b>			Các cơ quan và địa phương có liên quan	Năm 2020	
7	<b>Giải quyết đơn thư tranh chấp, khiếu nại, tố cáo</b>					
7.1	Tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài			Các cơ quan và địa phương có liên quan	Năm 2020	



STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai đối với các dự án đầu tư không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng, có sai phạm trong quản lý, sử dụng đất (Theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 23/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội)	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 03 đính kèm	Thành phố Hà Nội; Bình Thuận; Thành phố Hồ Chí Minh	Thanh tra Bộ; Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố có liên quan	Quý II - III	<i>Kết hợp với kiểm tra thi hành Luật Đất đai tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh</i>
3	Thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai trong công tác quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường. Trọng tâm là việc thực hiện các quy định về rà soát, sắp xếp đổi mới và phát triển nông, lâm trường; tình hình quản lý, sử dụng đất của các nông, lâm trường, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 04 đính kèm	Hòa Bình, Lâm Đồng	Thanh tra Bộ; Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố có liên quan	Quý III-IV	<i>Lồng ghép với các nội dung: Kiểm tra công tác định giá, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; kiểm tra kết luận thanh tra</i>
4	Thanh tra, kiểm tra đột xuất					
<b>III</b>	<b>Tổng cục Môi trường</b>					
1	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 05 đính kèm	Bắc Ninh, Cao Bằng, Hải Dương, Hưng Yên, Lạng Sơn, Sơn La, Thái Nguyên, Tuyên Quang	Các cơ quan và địa phương có liên quan	Quý II-IV	

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 05 đính kèm	Hà Tĩnh, Đắk Nông, Đắk Lắk, Kon Tum, Ninh Thuận, Quảng Trị		Quý II-IV	
			An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long		Quý II-IV	
2	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra					
3	Thanh tra, kiểm tra đột xuất					
<b>IV</b>	<b>Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam</b>					
1	Thanh tra chuyên đề xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại một số mỏ đá vôi, đá sét làm xi măng; đá ốp lát; mỏ cao lanh	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 06 đính kèm	Ninh Bình, Hải Dương, Quảng Ninh	Sở TN&MT có liên quan và đơn vị tư vấn có chức năng	Quý II-IV	
			Bình Định		Quý II	
			Bình Phước		Quý II	
2	Kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra các đối tượng đã thanh tra, kiểm tra các năm 2017, 2018, 2019		Tuyên Quang, Hà Nam, Lào Cai	Sở TN&MT có liên quan	Quý II-IV	
			Bình Phước, Bình Dương		Quý I	
			An Giang		Quý II-IV	
3	Thanh tra, kiểm tra đột xuất				Năm 2020	

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>V</b>	<b>Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam</b>					
1	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ven biển	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 07 đính kèm	Thanh Hóa, Nghệ An	Thanh tra Bộ, các cơ quan và địa phương có liên quan	Quý III-IV	
		Tổ chức khảo sát, lựa chọn đối tượng cụ thể trình Bộ trưởng xem xét, quyết định trước khi ban hành quyết định thành lập đoàn thanh tra	Kiên Giang			
3	Thanh tra, kiểm tra đột xuất				Năm 2020	
<b>VI</b>	<b>Cục Quản lý tài nguyên nước</b>					
1	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 08 đính kèm	Hà Nội, Thái Nguyên, Nam Định, Hà Nam, Nghệ An, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Bình Định, Đắk Lắk, Phú yên, Bình Dương, Cần Thơ, Long An, Hậu Giang, Sóc Trăng, Tiền Giang, Hồ Chí Minh	Thanh tra Bộ; Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố có liên quan	Quý II-III	
			Quý III-IV			
2	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước một số đơn vị khai thác, sử dụng nước đa mục tiêu, có quy mô lớn và phục vụ cấp nước cho đô thị	Đối tượng cụ thể tại Phụ lục 09 đính kèm	TP Hải Phòng	Các cơ quan và địa phương có liên quan	Quý II-III	

STT	NỘI DUNG	Đối tượng	Địa điểm	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3	Thanh tra, kiểm tra đột xuất				Năm 2020	

**Tổng kinh phí : 42.462 triệu đồng** (Bốn mươi hai tỷ bốn trăm sáu mươi hai triệu đồng), bao gồm:

<b>1. Thanh tra Bộ, bao gồm:</b>	<b>6.750</b>	<b>triệu đồng</b> (trong đó: kinh phí thanh tra, kiểm tra đột xuất 60-70%)
1.1. Quản lý hành chính:	2.800	triệu đồng
1.2. Sự nghiệp môi trường:	3.950	triệu đồng
<b>2. Tổng cục Quản lý đất đai, bao gồm:</b>	<b>2.115</b>	<b>triệu đồng</b> (trong đó: kinh phí thanh tra, kiểm tra đột xuất 60-70%)
2.1. Quản lý hành chính:	1.865	triệu đồng
2.2. Sự nghiệp kinh tế:	250	triệu đồng
<b>3. Tổng cục Môi trường:</b>	<b>22.050</b>	<b>triệu đồng</b> (trong đó: kinh phí thanh tra, kiểm tra đột xuất 60-70%)
<b>4. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, bao gồm:</b>	<b>3.610</b>	<b>triệu đồng</b> (trong đó: kinh phí thanh tra, kiểm tra đột xuất 60-70%)
4.1. Quản lý hành chính:	1.610	triệu đồng
4.2. Sự nghiệp môi trường:	2.000	triệu đồng
<b>5. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam:</b>	<b>2.000</b>	<b>triệu đồng</b> (trong đó: kinh phí thanh tra, kiểm tra đột xuất 60-70%)
<b>6. Cục Quản lý tài nguyên nước:</b>	<b>1.100</b>	<b>triệu đồng</b> (trong đó: kinh phí thanh tra, kiểm tra đột xuất 60-70%)